TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 65/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28- 12 -2023
V/v: Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH - TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Kim Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Trường và ông Lục Văn Khai

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hải Phượng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên toà: Không thuộc trường hợp Kiểm sát viên tham gia phiên toà

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 182/2023/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc: "Ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 13/11/2023 và Thông báo mở lại phiên toà số: 30/TB-TA ngày 12 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hải V, sinh năm 1965, (có đơn xin xét xử vắng mặt.)

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1966. (đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do)

Cùng trú tại địa chỉ: Tổ 13, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Hải V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hà Lương, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ vào ngày 09/11/1989. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, mỗi người một ý, hai vợ chồng tự hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả, nay anh V xác

định tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với chị K.

Về con chung: Giữa anh và chị Nguyễn Thị K có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn Sơn, sinh ngày 09/7/1990. Cháu đã trưởng thành nên khi ly hôn anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án,và tại phiên toà, bị đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi với anh Nguyễn Hải V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hà Lương, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ vào ngày 09/11/1989. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống bình thường đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, Chúng tôi đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ khoảng 2 năm nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh V có nguyện vọng xin ly hôn, quan điểm của tôi là không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: chúng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn Sơn, sinh năm 1990. Hiện nay cháu đã trưởng thành và xây dựng gia đình nên khi ly hôn vấn đề nuôi dưỡng không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Nếu ly hôn chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Chị Nguyễn Thị K có hộ khẩu thường trú tại tổ 13, TT Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được thông báo hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hải V và chị Nguyễn Thị K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hà Lương, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ vào ngày 09/11/1989, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Anh V xác định không có cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án cũng đã hoà giải được một lần, chị K không nhất trí ly hôn. Tòa án thông báo cho chị K đến Toà án để hoà giải lần 2 nhưng chị K vắng mặt không có lý do, thể hiện chị không có thiện chí muốn hoà giải, và không có biện pháp nào để khắc phục nguyên nhân mâu thuẫn do đó đề nghị ly hôn của anh Nguyễn Hải V đưa ra là có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa anh V và chị K đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho anh V được ly hôn với chị K.

[3] Về con chung: Anh V và chị K có một con chung là cháu Nguyễn Tuấn Sơn, sinh năm 1990. Hiện nay cháu đã trưởng thành và xây dựng gia đình nên Toà án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Hải V và chị Nguyễn Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Hải V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị K không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hải V được ly hôn chị Nguyễn Thị K.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Hải V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2023/0000016 ngày 13-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình (Anh V đã nộp đủ án phí).

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Hải V và Chị Nguyễn Thị K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Đều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã Ký

Hoàng Kim Sơn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái
- VKS ND huyện Yên Bình
- Chi cục THADS huyện Yên Bình.
- Các đương sự
- UBND xã Hà Lương, huyệ Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ
- Lưu hs, TA